

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế thực hiện dân chủ ở xã Đại Đồng

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐẠI ĐỒNG

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Phòng chống tham nhũng ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Điều 142, 143 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở ngày 10 tháng 11 năm 2022 của Quốc Hội;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/08/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ cơ sở.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 35 Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở ngày 10 tháng 11 năm 2022;

Theo đề nghị đề nghị của Tổ soạn thảo Quyết định ban hành Quy chế thực hiện dân chủ ở xã Đại Đồng, tại tờ trình số 04/TT-TST ngày 12/01/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế thực hiện dân chủ ở xã Đại Đồng, gồm 7 Chương và 21 Điều.

Điều 2. Hiệu lực thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 29 tháng 01 năm 2024.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành.

Công chức Văn phòng - Thống kê; Công chức Tư pháp - Hộ tịch xã, các ban, ngành, đoàn thể, Cán bộ, công chức xã, người hoạt động không chuyên

trách cấp xã, thôn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan, toàn thể nhân dân trong xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ủy ban nhân dân huyện Văn Lâm;
- Phòng Tư pháp và Nội vụ huyện;
- Thường trực Đảng ủy;
- TTHĐND; Lãnh đạo UBND xã;
- UBMTTQ xã và các tổ chức thành viên;
- Cán bộ, công chức xã;
- Công thông tin điện tử xã;
- Trưởng các thôn, xóm;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Văn Thành

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ ĐẠI ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Thực hiện dân chủ ở xã Đại Đồng

*(Kèm theo Quyết định số 12/2024/QĐ-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2024
của UBND xã Đại Đồng)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng:

Quy chế được xây dựng trên cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế tại địa phương.

Quy chế này được áp dụng đối với cán bộ và nhân dân ở xã.

Điều 2. Quy chế này quy định cụ thể những việc Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã (viết tắt là HĐND và UBND xã) phải thông tin kịp thời và công khai để dân biết; những việc dân bàn và quyết định trực tiếp; những việc dân tham gia ý kiến trước khi cơ quan nhà nước quyết định; những việc dân giám sát, kiểm tra và các hình thức thực hiện Quy chế dân chủ ở xã.

Điều 3. Quy chế thực hiện dân chủ ở xã nhằm phát huy quyền làm chủ, sức sáng tạo của nhân dân ở xã, động viên sức mạnh vật chất và tinh thần to lớn của nhân dân trong phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện dân sinh, nâng cao dân trí, ổn định chính trị, tăng cường đoàn kết, xây dựng Đảng bộ, chính quyền và các đoàn thể ở xã trong sạch, vững mạnh; ngăn chặn và khắc phục tình trạng suy thoái, quan liêu, tham nhũng của một số cán bộ, đảng viên và các tệ nạn xã hội, góp phần thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh, theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Điều 4. Nguyên tắc thực hiện dân chủ:

1. Phát huy quyền làm chủ của nhân dân gắn liền với cơ chế "Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ".

2. Dân chủ phải trong khuôn khổ của Hiến pháp và pháp luật; đi đôi với trật tự, kỷ cương; quyền đi đôi với nghĩa vụ.

Chương II

NHỮNG NỘI DUNG CÔNG KHAI ĐỂ NHÂN DÂN BIẾT

Điều 5. HĐND và UBND xã có trách nhiệm thông tin kịp thời và công khai để nhân dân biết những nội dung chính sau:

1. Chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích của nhân dân trong xã, bao gồm:

a) Các nghị quyết của HĐND, quyết định của UBND xã và của cấp trên liên quan đến địa phương.

b) Các quy định của pháp luật về thủ tục hành chính, giải quyết các công việc liên quan đến dân.

c) Những quy định của Nhà nước và chính quyền địa phương về đối tượng, mức thu các loại thuế, phí, lệ phí và các nghĩa vụ khác đối với nhân dân theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội dài hạn và hàng năm của xã.
3. Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đai.
4. Dự toán và quyết toán ngân sách xã hàng năm.
5. Dự toán, quyết toán thu chi các quỹ, chương trình, dự án, các khoản huy động nhân dân đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng, các công trình phúc lợi công cộng của xã, thôn, làng, (thôn, làng, sau đây gọi chung là thôn) và kết quả thực hiện.
6. Các chương trình, dự án do Nhà nước, các tổ chức và cá nhân đầu tư, tài trợ trực tiếp cho xã.
7. Chủ trương, kế hoạch vay vốn phát triển sản xuất, xoá đói, giảm nghèo.
8. Điều chỉnh địa giới hành chính xã và các đơn vị hành chính liên quan đến xã.
9. Kết quả thanh tra, kiểm tra, giải quyết các vụ việc tiêu cực, tham nhũng của cán bộ xã, thôn.
10. Công tác văn hóa, xã hội, phòng, chống tệ nạn xã hội, giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn xã hội của xã.
11. Sơ kết, tổng kết hoạt động của HĐND, UBND xã;
12. Phương án dồn điền, đổi thửa phục vụ chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển nông nghiệp, kinh tế trang trại, hợp tác xã.
13. Bình xét các hộ nghèo, cận nghèo được vay vốn phát triển sản xuất và xây dựng nhà tình thương; thực hiện chính sách đối với gia đình có công với cách mạng, gia đình liệt sĩ, thương binh, bệnh binh được tặng nhà tình nghĩa, sổ tiết kiệm, thẻ bảo hiểm y tế.
14. Kết quả lựa chọn, thứ tự ưu tiên và tổ chức thực hiện các công trình thuộc các chương trình, dự án của Nhà nước, của các tổ chức và cá nhân đầu tư, tài trợ trực tiếp cho xã.

Điều 6. HĐND và UBND xã có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và Trưởng thôn cung cấp thông tin các nội dung theo quy định tại Điều 3 của Quy chế này để nhân dân biết bằng các hình thức sau:

1. Niêm yết công khai văn bản tại trụ sở UBND xã và các trung tâm dân cư, văn hóa, trên Cổng thông tin điện tử của xã theo quy định của pháp luật.
2. Hệ thống truyền thanh của xã, thôn và các tổ chức văn hóa, thông tin, tuyên truyền cơ sở.
3. Tổ chức các cuộc tiếp xúc cử tri của đại biểu HĐND xã.
4. Tại các kỳ họp của HĐND, các cuộc họp của UBND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và tại cuộc họp của thôn.
5. Gửi văn bản tới hộ gia đình hoặc Trưởng thôn.

Chương III

NHỮNG NỘI DUNG NHÂN DÂN BÀN VÀ QUYẾT ĐỊNH TRỰC TIẾP

Điều 7. Nhân dân trong xã bàn và quyết định trực tiếp những công việc sau:

1. Chủ trương và mức đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng và các công trình phúc lợi công cộng (điện, đường, trường học, trạm y tế, nghĩa trang, các công trình văn hóa, thể thao).

2. Xây dựng hương ước, quy ước làng văn hóa, nếp sống văn minh, giữ gìn an ninh trật tự, bài trừ các hủ tục, mê tín dị đoan, tệ nạn xã hội.

3. Các công việc trong nội bộ cộng đồng dân cư thôn, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

4. Thành lập Ban giám sát các công trình xây dựng do dân đóng góp.

5. Tổ chức bảo vệ sản xuất, kinh doanh giữ gìn an ninh trật tự, an toàn giao thông, vệ sinh môi trường và các hoạt động khác trên địa bàn xã, thôn.

Điều 8. Đối với những khoản đóng góp khác của nhân dân ủng hộ với mục đích tương trợ, nhân đạo, từ thiện, UBND xã phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp tuyên truyền, vận động nhân dân theo nguyên tắc hoàn toàn tự nguyện, không được áp đặt, phân bổ, bình quân nhất loạt.

Điều 9. Phương thức thực hiện những việc nhân dân quyết định trực tiếp.

1. UBND xã xây dựng phương án, chương trình, kế hoạch; phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp chỉ đạo, tổ chức nhân dân thảo luận, quyết định những công việc quy định tại Điều 5 của Quy chế này bằng một trong các hình thức sau:

a) Họp toàn thể nhân dân hoặc chủ hộ gia đình hay cử tri đại diện hộ gia đình ở từng thôn, thảo luận và biểu quyết công khai hoặc bỏ phiếu kín.

b) Phát phiếu lấy ý kiến các hộ gia đình.

Việc lấy ý kiến, biểu quyết công khai tại cuộc họp hoặc bỏ phiếu kín về từng vấn đề do nhân dân tự quyết định theo quy định tại Điều 5 của Quy chế này phải được lập biên bản để báo cáo UBND xã về nội dung cuộc họp và kết quả những vấn đề đã biểu quyết.

2. Những nội dung quy định tại Điều 6 của Quy chế này phù hợp với quy định của pháp luật, đạt tỷ lệ trên 50% số người tham gia cuộc họp hoặc lấy ý kiến tán thành, thì UBND xã ra quyết định công nhận.

3. UBND xã phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp chỉ đạo Trưởng thôn và Trưởng Ban công tác Mặt trận tổ chức thực hiện những vấn đề do nhân dân tự quyết định đã được UBND xã công nhận, có sự giám sát của Thanh tra nhân dân hoặc Ban giám sát công trình, dự án do nhân dân bầu.

4. Nhân dân có trách nhiệm chấp hành và thực hiện nghiêm chỉnh các quyết định đã được trên 50% các hộ gia đình của xã hoặc của thôn nhất trí.

Chương IV

NHỮNG NỘI DUNG NHÂN DÂN BÀN, THAM GIA Ý KIẾN, HĐND VÀ UBND XÃ QUYẾT ĐỊNH

Điều 10. Những nội dung HĐND và UBND xã có trách nhiệm đưa ra nhân dân thảo luận hoặc tham gia ý kiến trước khi quyết định (hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định) gồm có:

1. Dự thảo Nghị quyết của HĐND xã.
2. Dự thảo quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội dài hạn và hàng năm của xã, phương án chuyển đổi cơ cấu kinh tế, cơ cấu sản xuất và phương án phát triển ngành nghề.
3. Dự thảo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đai ở địa phương và việc quản lý, sử dụng có hiệu quả quỹ đất công ích của xã.
4. Phương án quy hoạch khu dân cư; đề án định canh, định cư, vùng kinh tế mới; kế hoạch, dự án huy động và sử dụng các khoản đóng góp của nhân dân để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng do xã quản lý.
5. Dự thảo đề án phân vạch, điều chỉnh địa giới hành chính xã, đề án chia tách, thành lập thôn.
6. Dự thảo kế hoạch triển khai các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn xã.
7. Chủ trương, phương án đền bù giải phóng mặt bằng, xây dựng hạ tầng cơ sở, tái định cư.
8. Giải quyết việc làm cho người lao động trên địa bàn xã.
9. Những công việc khác mà chính quyền xã thấy cần thiết.

Điều 11. Phương thức thực hiện những việc nhân dân bàn, tham gia ý kiến trước khi HĐND và UBND xã quyết định (hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định)

1. Căn cứ nghị quyết của cấp ủy đảng, nghị quyết của HĐND xã, UBND xã dự thảo các văn bản, kế hoạch, phương án và phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các thành viên Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp tổ chức lấy ý kiến nhân dân công khai bằng các hình thức:

- a) Họp toàn thể nhân dân hoặc chủ hộ gia đình thảo luận.
- b) Phát phiếu lấy ý kiến từng hộ gia đình.
- c) Họp các tổ chức kinh tế để thảo luận.
- d) Đặt hòm thư góp ý.

2. Ý kiến của nhân dân tại cuộc họp hoặc các ý kiến góp ý phải được tổng hợp báo cáo đầy đủ, khách quan để UBND xã xem xét, trình HĐND xã quyết định theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan có thẩm quyền cấp trên xem xét, quyết định.

Chương V

NHỮNG NỘI DUNG NHÂN DÂN GIÁM SÁT, KIỂM TRA

Điều 12. Những nội dung nhân dân ở xã giám sát, kiểm tra gồm có:

1. Hoạt động của HĐND và UBND xã, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội và tổ chức nghề nghiệp ở xã.
2. Kết quả thực hiện nghị quyết của HĐND và quyết định, chỉ thị của UBND xã.
3. Hoạt động và phẩm chất đạo đức của Chủ tịch HĐND và Chủ tịch UBND, hoạt động của đại biểu HĐND xã, của cán bộ UBND xã và cán bộ, công chức hoạt động tại địa phương.

4. Giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân tại địa phương.
5. Dự toán và quyết toán kinh phí quản lý sử dụng huy động đóng góp tài chính công.
6. Quá trình tổ chức thực hiện công trình, kết quả nghiệm thu và quyết toán công trình do nhân dân đóng góp xây dựng và các chương trình, dự án do Nhà nước, các tổ chức và cá nhân đầu tư, tài trợ trực tiếp cho xã.
7. Các công trình của cấp trên triển khai trên địa bàn xã có ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất, an ninh, trật tự, văn hóa - xã hội, vệ sinh môi trường và đời sống của nhân dân địa phương.
8. Quản lý và sử dụng đất đai tại xã.
9. Thu, chi các loại quỹ và lệ phí theo quy định của Nhà nước, các khoản đóng góp của nhân dân.
10. Kết quả thanh tra, kiểm tra, giải quyết các vụ việc tiêu cực, tham nhũng liên quan đến cán bộ xã.
11. Việc thực hiện chế độ, chính sách ưu đãi, chăm sóc, giúp đỡ thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ, những người và gia đình có công với nước, chính sách bảo hiểm xã hội, bảo trợ xã hội.

Điều 13. Phương thức thực hiện những việc dân giám sát, kiểm tra

Nhân dân trực tiếp giám sát hoạt động của cơ quan, tổ chức, cá nhân hoặc gián tiếp thông qua các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức đại diện cho mình hoặc Ban Thanh tra nhân dân bằng các phương thức sau đây:

1. Tham gia trực tiếp (nếu được mời) hoặc thông qua các tổ chức đại diện cho mình trong các cuộc họp của HĐND và UBND xã bàn về các vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích của mình.
2. Tham gia ý kiến đánh giá báo cáo tổng kết công tác sáu tháng và hàng năm của HĐND và UBND xã.
3. Góp ý kiến vào bản kiểm điểm công tác và tự phê bình của Chủ tịch HĐND và Chủ tịch UBND xã trong cuộc họp tổng kết công tác cuối năm.
4. Bỏ phiếu tín nhiệm đối với các chức vụ do HĐND xã bầu.
5. Phát hiện những cơ quan, tổ chức, cá nhân xâm phạm quyền làm chủ của nhân dân và có dấu hiệu tham nhũng, lãng phí, sử dụng sai mục đích thu, chi ngân sách và các khoản đóng góp của nhân dân; thực hiện chương trình, dự án và sử dụng quản lý đất đai, đền bù giải phóng mặt bằng trái với những quy định của pháp luật và các hành vi vi phạm pháp luật khác; tố cáo, kiến nghị với chính quyền xã, cơ quan có thẩm quyền làm rõ, giải quyết và thông báo kết quả giải quyết.

Điều 14. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức và cá nhân đối với việc giám sát và kiểm tra của nhân dân

1. UBND xã có trách nhiệm:
 - a) Mời đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các thành viên của Mặt trận Tổ quốc xã, các đối tượng liên quan trực tiếp tham gia các cuộc họp của chính quyền xã bàn bạc về các vấn đề liên quan đến quyền và lợi ích trực tiếp của nhân dân địa phương.

b) Xem xét, giải quyết các kiến nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân theo thẩm quyền và thông báo kết quả giải quyết cho tổ chức, cá nhân có kiến nghị.

c) Trình cơ quan có thẩm quyền các vụ việc vượt quá thẩm quyền.

2. Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND xã có trách nhiệm gửi cho Trưởng thôn, kiểm điểm công tác và tự phê bình tại cuộc họp tổng kết hàng năm để Trưởng thôn tổ chức nhân dân đóng góp ý kiến.

3. Trưởng thôn phối hợp với Trưởng Ban công tác Mặt trận tổ chức cuộc họp thu thập ý kiến của nhân dân về các vấn đề do nhân dân tự quyết định; tổng hợp, báo cáo một cách chính xác, khách quan, trung thực ý kiến góp ý của nhân dân bằng văn bản gửi về UBND xã.

4. Nhân dân không được tụ tập đông người khiếu kiện vượt cấp, gây mất trật tự an ninh và chống đối người thi hành công vụ trong khi các kiến nghị đang được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Chương VI

XÂY DỰNG CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ THÔN

Điều 15. Thôn là nơi sinh sống của cộng đồng dân cư, là nơi thực hiện dân chủ một cách trực tiếp và rộng rãi để phát huy các hình thức hoạt động tự quản của cộng đồng dân cư và là nơi tổ chức cho nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ cấp trên giao. UBND xã có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn, hỗ trợ và giám sát, kiểm tra hoạt động của thôn.

Điều 16. Hội nghị nhân dân thôn được tổ chức 01 năm một lần, vào dịp cuối năm; trong trường hợp cần thiết có thể họp bất thường tùy theo tình hình thực tế tại địa phương, gồm toàn thể cử tri hoặc chủ hộ hay cử tri đại diện hộ nhằm:

1. Thảo luận và quyết định các công việc của nội bộ cộng đồng dân cư về sản xuất, xây dựng cơ sở hạ tầng, giải quyết việc làm, xóa đói giảm nghèo, đoàn kết tương trợ giúp đỡ nhau trong sản xuất và đời sống, những vấn đề về văn hóa, xã hội, vệ sinh môi trường, an ninh, trật tự an toàn xã hội phù hợp pháp luật;

2. Bàn biện pháp thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã, các quyết định của Ủy ban nhân dân xã, nghĩa vụ công dân và nhiệm vụ cấp trên giao;

3. Thảo luận, góp ý kiến về báo cáo kết quả công tác và tự phê bình, kiểm điểm của Trưởng thôn, Chủ tịch HĐND và Chủ tịch UBND xã;

4. Bầu, miễn nhiệm Trưởng thôn; xây dựng hương ước, quy ước; cử các ban, nhóm tự quản, ủy viên thanh tra nhân dân;

Nghị quyết của hội nghị có giá trị khi có ít nhất quá nửa số người dự họp tán thành và không trái với pháp luật.

Điều 17. Thôn xây dựng hương ước, quy ước về công việc thuộc nội bộ cộng đồng dân cư, kế thừa và phát huy thuần phong mỹ tục của cộng đồng, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành nhằm bài trừ hủ tục, mê tín dị đoan, tệ nạn xã hội, giữ gìn an ninh trật tự, an toàn giao thông, vệ sinh môi trường, xây dựng nông thôn mới giàu đẹp, văn minh.

Điều 18. Thôn có thể thành lập các tổ: hòa giải, an ninh, bảo vệ sản xuất, kiến thiết. Các tổ chức này được thành lập hoặc giải thể theo yêu cầu thực tế của từng địa phương. Thành viên của các tổ chức này do nhân dân bầu. Hoạt động của các tổ chức nói trên do Trưởng thôn chủ trì, phối hợp với Ban công tác Mặt trận quản lý và chỉ đạo.

Chương VII

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 19. Lãnh đạo HĐND, UBND và các cán bộ, công chức, trưởng thôn, xóm thuộc HĐND, UBND xã có trách nhiệm:

1. Lãnh đạo HĐND, UBND xã:

a) Đại Đồng việc thực hiện các nội dung quy định tại chương II, chương III, Chương IV và Điều 14 Chương V của Quy chế này.

b) Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng; tiết kiệm, chống lãng phí và các quy định khác của pháp luật; Chịu trách nhiệm thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn hành vi tham nhũng, xử lý và tạo điều kiện để cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xử lý người có hành vi tham nhũng. Chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu có hành vi hoặc để xảy ra tham nhũng trong cơ quan.

2. Cán bộ, công chức thuộc HĐND, UBND xã:

a) Phải thực hiện nghiêm túc các nghĩa vụ của cán bộ, công chức và không được làm những điều đã bị cấm trong Luật cán bộ, công chức và Luật Phòng chống tham nhũng; gương mẫu chấp hành pháp luật, có nếp sống lành mạnh, thực hiện cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư.

b) Chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Chủ tịch UBND xã về việc thi hành nhiệm vụ, công vụ được giao.

3. Trưởng thôn, xóm thuộc xã: Chủ trì, phối hợp với Ban công tác Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể ở thôn trong quá trình triển khai thực hiện các hoạt động bao gồm: Triệu tập và chủ trì hội nghị thôn; tổ chức thực hiện các việc của thôn Quyết định; tổ chức nhân dân thực hiện tốt Quy chế dân chủ; tổ chức xây dựng và thực hiện hương ước; bảo đảm đoàn kết, giữ gìn trật tự, an toàn trong thôn; tổ chức thực hiện nhiệm vụ do UBND xã giao; tập hợp, phản ánh, đề nghị UBND xã giải quyết những nguyện vọng chính đáng của nhân dân; ký hợp đồng dịch vụ phục vụ sản xuất và xây dựng cơ sở hạ tầng trên cơ sở nghị quyết hội nghị nhân dân trong thôn được bàn thống nhất.

Điều 20. Khen thưởng và kỷ luật

Các cán bộ, công chức, cá nhân có thành tích trong việc thực hiện Quy chế dân chủ sẽ được khen thưởng; những người có hành vi lợi dụng dân chủ, vi phạm Hiến pháp, pháp luật, xâm phạm lợi ích của Nhà nước, lợi ích tập thể, quyền tự do, dân chủ và lợi ích hợp pháp của công dân thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 21. Các thành viên UBND xã, cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách xã; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và nhân dân trong xã có nghĩa vụ chấp hành nghiêm chỉnh những quy định trong Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có vấn đề chưa rõ hoặc vướng mắc, bất cập. Đề nghị cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách xã; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan, Trưởng thôn, xóm và nhân dân phản ánh, báo cáo về UBND xã (qua Văn phòng thống kê) để tổng hợp, trình UBND xã xem xét, điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp./.